



TÀI LIỆU TÍCH HỢP CHECKOUT TIÊU CHUẨN

Version 2.0

Hà Nội, tháng 02 năm 2017



KHÁI NIỆM, THUẬT NGỮ

| Thuật ngữ | Định nghĩa | Ghi chú |
|-----------|------------|---------|
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |



MỤC LỤC

| I. Giới thiệu | | 4 |
|-------------------|---|----|
| II. Quy trình | | 4 |
| 1. Sơ đồ | | 4 |
| 2. Mô tả trực c | quan | 6 |
| III. Mô tả kết nó | ối | 10 |
| 1. Môi trường | live | 10 |
| 2. Môi trường | sandbox | 10 |
| 3. Xây dựng li | nk kết nối tới Ngân Lượng | 11 |
| 4. Nhận kết qu | uả trả về | 13 |
| a. Theo retu | ırn_url, notify_url (phương thức GET) | 13 |
| b. Theo web | oservice | 14 |
| 5. Kiểm tra và | nhận kết quả thanh toán (Hàm mới) | 16 |
| 6. Kiểm tra thớ | ông tin đơn hàng (Hàm cũ) | 18 |
| a. Hàm Che | eckOrder | 18 |
| b. Hàm Che | eckOrder_v2 | 21 |
| IV. Phụ lục | | 23 |
| 1. Bảng mã lỗi | i (error code) | 23 |

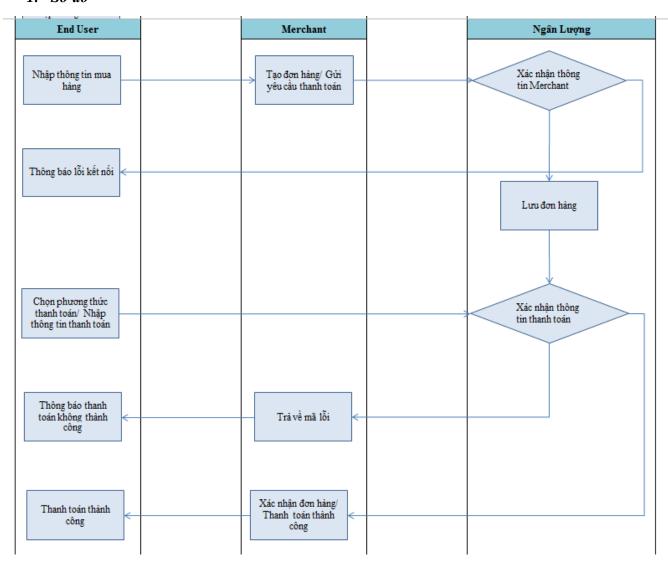


I. Giới thiệu

Ngân Lượng cung cấp cho merchant API kết nối cho phép chọn phương thức thanh toán (ATM, ví ngân lượng, visa/master, ..) trên trang checkout của Ngân Lượng.

II. Quy trình

1. Sơ đồ





Các bước thực hiện:

Bước 1: Merchant Gửi đơn hàng sang api Nganluong (input tương ứng ở III.3)

Merchant gửi giá trị của các tham số như: price, order_code, order description, return_url, cancel_url ... buyer_info, ... tới api của Nganluong thông qua method GET.

Chú ý:

- return_url là link merchant nhận kết quả theo redirect sau khi thanh toán thành công trên nganluong.vn
- cancel_url là link merchant khi user click button [cancel] trên nganluong.vn sẽ quay về link này
- notify_url là link nhận kết quả từ server Ngân Lượng gọi về server merchant theo phương thức curl GET

Merchant cần thực hiện điều hướng người dùng sang link checkout của Ngân Lượng sau khi truyền đủ thông tin.

Bước 2: Ngân Lượng trả kết quả thanh toán thành công về Merchant (mục III.4)

Người mua chọn phương thức và thanh toán thành công trên nganluong.vn, Ngân Lượng tiến hành điều hướng người dùng quay lại trang return url của merchant, đồng thời trả kết quả về notify_url

+ Ví dụ merchant khai báo link return_url / notify_url = htttp://yourdomain.com/success.php, thì link nganluong điều hướng về merchant là:

htttp://yourdomain.com/success.php?transaction_info=asdasaaa&order_code=23118&price=362000&payment_id=19541562&payment_type=1&error_text=&secure_code=25975c1bf96aed1ac7f885390123dd7d&token_nl=31460-a4bd0471bc45ff343d790c1d7fe0f6cd

Bước 3: Merchant xác minh lai giao dịch với Ngân Lương

Merchant cần xác minh lại giao dịch để chắc chắn user không thay đổi link return_url / notify_url và Merchant tiến hành cập nhật db của merchant , ... bằng cách sử dụng api mục III.5

Chú ý: Trong trường hợp giao dịch offline, bị timeout, bị lỗi trên NL hoặc các giao dịch review đối với thẻ quốc tế, người mua close trình duyệt.. Ngân Lượng sẽ thực hiện call GET curl về link notify_url để trả kết quả về merchant mà không redirect về link return url

Ngoài ra merchant có thể tiến hành nhận kết quả theo webservice bằng cách xây dựng hàm đón kết quả updateOrder – như tài liệu api mô tả mục III.6



2. Mô tả trực quan

- Người dùng lựa chọn sản phẩm, nhập thông tin mua hàng trên website của merchant và chọn thanh toán qua Ngân Lượng

Thông tin đơn hàng

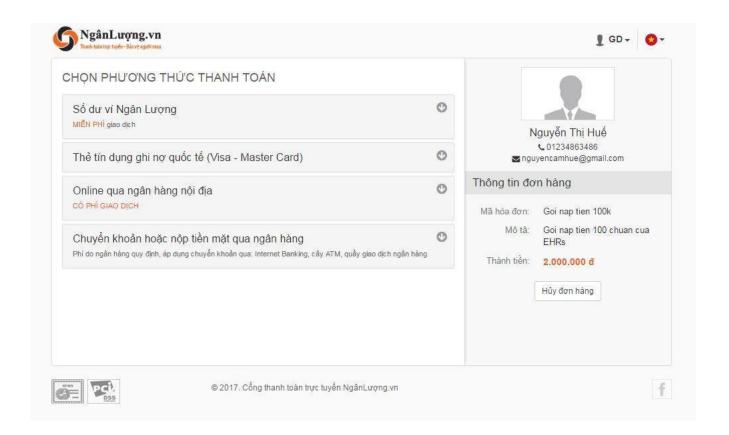
| V Sản | phẩm 1 | 1 1 2 | NO. 100 (100 (100 (100 (100 (100 (100 (100 |
|--------------|------------|-------|--|
| 332 390 | UE-9770040 | 1 | 200000 |
| V Sản | phẩm 2 | 1 | 6000 |
| Sán | phẩm 3 | 1 | 7000 |
| Sản | phẩm 4 | i | 8000 |

Thông tin đơn hàng

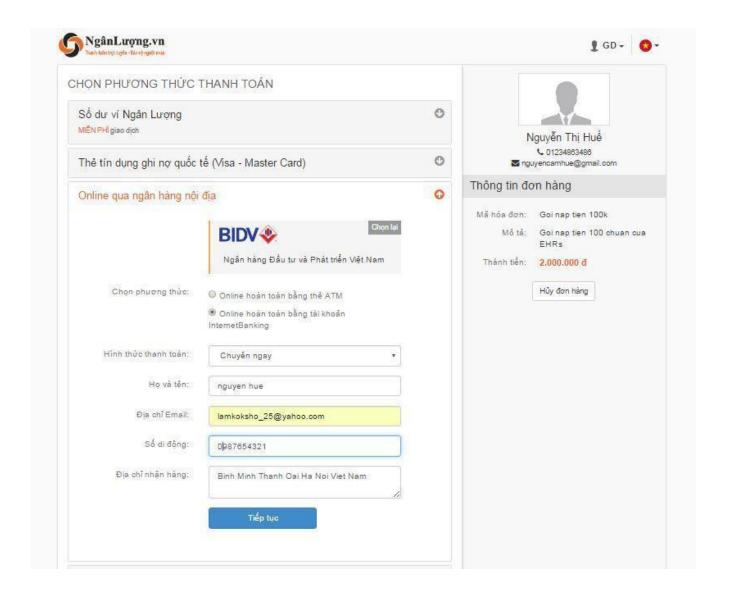
| # | Tên sản phẩm | Số lượng | Giá tiền <u>(đ)</u> |
|---|---------------------------|-------------------|---------------------|
| 0 | 1350 CC Android VN Jewels | 1 | 200000 đ |
| 1 | Sản phẩm 2 | 11 | D 0000 |
| | | Chọn lại sản phẩm | Thanh toán |

- Merchant thực hiện gửi thông tin sang API của Ngân Lượng theo Phương thức GET
 - + Nếu các thông tin đúng, Ngân Lượng hiển thị trang checkout trên nganluong.vn
 - + Nếu các thông tin sai: Ngân Lượng trả về thông báo lỗi tương ứng
- Người dùng chọn phương thức thanh toán và nhập thông tin thanh toán tương ứng trên trang checkout của Ngân Lượng

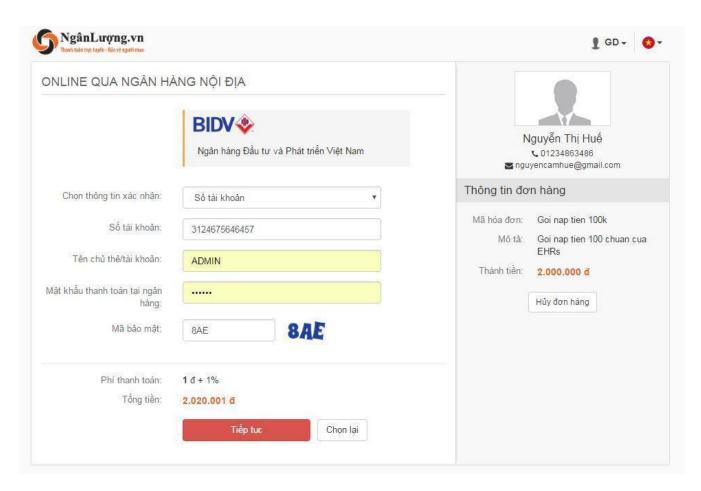






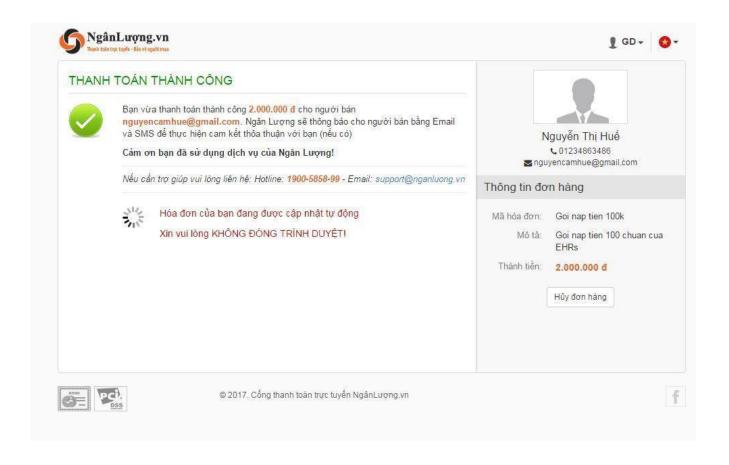






 Người mua thanh toán thành công, Ngân Lượng thông báo thanh toán thành công cho người mua và trả kết quả về cho merchant





III. Mô tả kết nối

- 1. Môi trường live
 - Địa chỉ api kết nối: https://www.nganluong.vn/checkout.php
 - Địa chỉ khai báo website (merchant): để lấy thông tin merchant_site_code và secure_pass
 https://www.nganluong.vn/nganluong/merchant.html
- 2. Môi trường sandbox
 - Địa chỉ đăng ký tài khoản: https://sandbox.nganluong.vn:8088/nl35/nganluong/home.html
 - **Địa chỉ api kết nổi:** https://sandbox.nganluong.vn:8088/nl35/checkout.php
 - Địa chỉ khai báo website (merchant): để lấy thông tin merchant_site_code và secure_pass
 https://sandbox.nganluong.vn:8088/nl35/nganluong/merchant.html
 - Lưu ý:
 - + Đăng ký tài khoản: chọn hình thức xác thực giao dịch là mật khẩu giao dịch



+ Thanh toán bằng ATM Online: chọn ngân hàng Eximbank với thông tin thẻ:

• Số thẻ: 9874563254178962

• Họ tên chủ thẻ: Nguyen Hue

• Ngày phát hành: 10/2016

• Mã OTP: 123456

+ Thanh toán bằng thẻ visa, với thông tin thẻ:

• Số thẻ: 4111111111111111

• Họ tên chủ thẻ: Nguyen Hue

• Ngày hết hạn: 10/2023

• Mã CVV: 123

• Mã OTP: 123456

3. Xây dựng link kết nối tới Ngân Lượng

- Sử dụng phương thức **GET** để tạo link thanh toán

| Tham số gửi sang Ngân Lượng | | | |
|-----------------------------|-------------|------|--|
| Tên trường | Kiểu | Null | Mô tả |
| merchant_site_code | String(10) | No | Mã website/ merchant đã khai báo tại nganluong (ID kết nối) |
| return_url | String(500) | No | Địa chỉ trang merchant nhận kết quả thanh toán để xử lý và thông báo đơn hàng thanh toán thành công trên merchant |
| receiver | String(255) | No | Email ngân lượng của merchant dùng để nhận tiền thanh toán |
| transaction_info | String(500) | Yes | Thông tin giao dịch |
| order_code | String(150) | No | Mã đơn hàng, tên sản phẩm, tên dịch vụ của merchant Giá trị này có thể trùng nếu là tên sản phẩm hoặc tên dịch vụ. Khuyến cáo không nên để trùng nếu là mã đơn hàng. |
| price | Int(11) | No | Tổng số tiền đơn hàng cần thanh toán |



| currency | string(3) | No | Mã tiền tệ. Nhận 1 trong 2 giá trị vnd hoặc usd |
|-------------------|-------------|-----|---|
| quantity | Int(1) | No | Số lượng đơn hàng |
| tax | Int(11) | No | Số tiền thuế |
| discount | Int(11) | No | Số tiền giảm giá |
| fee_cal | int(1) | No | Nhận giá trị 0 hoặc 1. Do trên hệ thống NgânLượng.vn cho phép chủ tài khoản cấu hình cho nhập/thay đổi phí lúc thanh toán hay không. Nếu website của bạn đã có phí vận chuyển và không cho sửa thì đặt tham số này = 0 |
| fee_shipping | int(11) | No | Phí vận chuyển |
| order_description | string(1000 | Yes | Mô tả về sản phẩm, đơn hàng, |
| buyer_info | string(255) | Yes | Thông tin người mua có cấu trúc string: "Họ tên người mua * * Địa chỉ Email * * Điện thoại * * Địa chỉ nhận hàng" |
| affiliate_code | string(100) | Yes | Mã đối tác tham gia chương trình liên kết của NgânLượng.vn |
| lang | String(3) | Yes | Ngôn ngữ hiển thị trên trang thanh toán checkout của Ngân Lượng nhận 1 trong 2 giá trị: vi,en |
| secure_code | string(100) | No | MD5 Của chuỗi giá trị các tham số nối nhau bằng dấu cách: secure_code =MD5(Merchant_site_code + ' ' + return_url + ' ' + receiver + ' ' + transaction_info + ' ' + order_code + ' ' + price + ' ' + currency + ' ' + quantity + ' ' + tax + ' ' + discount + ' ' + fee_cal + ' ' + fee_shipping + ' ' + order_description + ' ' + buyer_info + ' ' + affiliate_code + ' ' + secure_pass ')` Trong đó secure_pass: là mật khẩu kết nối tương ứng merchant_site_code |
| cancel_url | string(500) | Yes | Link hủy thanh toán, khi người dùng bấm vào nút hủy thanh toán |
| notify_url | string(500) | Yes | Link nhận kết quả trả về qua server sau khi thanh toán thành công |



| time_limit S | String(16) | Yes | Thời gian cho phép thanh toán. Cấu trúc tham số này như sau: dd/mm/yyyy,hh:ii. VD: Thời hạn thanh toán đơn hàng là 16h30 ngày 30/4/2014 thì giá trị phải gửi sang là 30/04/2014,16:30 |
|--------------|------------|-----|--|
|--------------|------------|-----|--|

Ví du:

https://sandbox.nganluong.vn:8088/nl35/checkout.php?merchant_site_code=47052&return_url=http://localhost/nganluong/success.php&receiver=vantt4@yopmail.com&transaction_info=vantest&order_code=NL_1447474310&price=2000¤cy=vnd&quantity=1&tax=0&discount=0&fee_cal=0&fee_shipping=0&order_description=vantest&buyer_info=Tran

Van*|*vantt_2@gmail.com*|*0987654321*|*Tam

Trinh&affiliate_code=&lang=vi&secure_code=8e03032941e4429ee472fcb5ddc12de4&cancel_url=htt p://localhost

4. Nhận kết quả trả về

- Kết quả trả về theo 2 hình thức: **Return_url** hoặc **webservice**

a. Theo return url, notify url (phương thức GET)

LƯU Ý: Lập trình viên cần kiểm tra số tiền price trong tham số gọi từ Ngân Lượng về MC/website bán hàng, chỉ trả hàng khi số tiền khớp với số tiền đơn hàng.

- Sau khi thanh toán thành công Ngân Lượng sẽ chuyển hướng về link **return_url** mà merchant đã gửi lên Ngân Lượng ở bước Buildcheckout, kèm theo các thông số thanh toán thành công. Đồng thời trả kết quả giao dịch về notify url theo phương thức curl GET
- Chú ý:
- + data trả về trên return_url và notify_url là tương tự nhau
- + Khi merchant nhận được data trả về từ Ngân Lượng thì phản hồi lại giá trị 1

Ví du:

http://127.0.0.1/test_checkout/success.php?transaction_info=asdasaaa&order_code=%23118&price=362000&payment_id=19541562&payment_type=1&error_text=&secure_code=25975c1bf96aed1ac7f885390123dd7d&token_nl=31460-a4bd0471bc45ff343d790c1d7fe0f6cd

| Tham số Ngân Lượng trả về cho Merchant | | | |
|--|------------|---|--|
| Tên trường | Kiểu | Mô tả | |
| transaction_inf | String(255 | Thông tin về giao dịch, Giá trị do website gửi sang | |
| 0 |) | | |
| price | Int(11) | Tổng tiền đã thanh toán | |
| payment_id | Int(11) | Mã giao dịch tại NgânLượng.vn | |



| payment_type | Int(1) | Hình thức thanh toán: 1 - Thanh toán ngay (tiền đã chuyển vào tài khoản NgânLượng.vn của người bán); 2 - Thanh toán Tạm giữ (tiền người mua đã thanh toán nhưng NgânLượng.vn đang giữ hộ) |
|--------------|------------|---|
| error_text | String(255 | Giao dịch thanh toán có bị lỗi hay không. \$error_text == "" là không có lỗi. Nếu có lỗi, mô tả lỗi được chứa trong \$error_text |
| secure_code | String(50) | Mã checksum (mã để kiểm tra, xác minh thanh toán) |
| token_nl | String | Token ngân lượng trả về |
| order_code | String(255 | Mã hoá đơn/tên sản phẩm |

- Thực hiện xác minh thông tin thanh toán

Để xác minh thông tin thanh toán, bạn thực hiên bước kiểm tra thông tin bằng cách md5 chuỗi các tham số nối nhau bằng các dấu cách:

```
verify_secure_code = '' + transaction_info + '' + order_code + '' + price + '' + payment_id + '' +
payment_type + '' + error_text + '' + merchant_site_code + '' + secure_pass
```

verify_secure_code = MD5(verify_secure_code)

Trong đó secure_pass: là mật khẩu kết nối tương ứng merchant site code

Nếu **verify_secure_code** = secure_code ? Giao dịch thành công, bạn có thể cung cấp hàng cho khách hàng.

b. Theo webservice

- Nhược điểm của việc nhận kết quả thanh toán thông qua phương thức HTTP Redirect về địa chỉ RETURN_URL là:
 - + Trường hợp một trong hai bên hoặc người mua bị lỗi đường truyền hoặc lỗi website dẫn đến hậu quả NgânLượng.vn không thể Redirect người mua cùng kết quả thanh toán được mã hóa trong URL về Merchant Site thì trạng thái hóa đơn sẽ không được cập nhật tự động trên merchatn.
 - + Trường hợp thanh toán thành công (trạng thái hóa đơn đã được cập nhật) nhưng giao dịch thanh toán tại NgânLượng.vn sau đó bị hủy hoặc hoàn lại vì một lý do nào đó (ví dụ: người bán hủy giao dịch và trả lại tiền vì hết hàng, người mua khiếu nại NgânLượng.vn phán quyết hủy giao dịch...) thì cũng không thể tự động đồng bộ hóa với trạng thái thanh toán hóa đơn.
- Để khắc phục nhược điểm trên, NgânLượng.vn cung cấp THÊM một phương thức nữa giúp đồng bộ trạng thái hóa đơn bán hàng (tại Merchant Site) với trạng thái giao dịch thanh toán (tại NgânLượng.vn) một cách tự động. Theo đó mỗi khi có sự thay đổi trạng thái giao dịch thanh



toán, NgânLượng.vn sẽ tự động gọi đến một Web Service (thông qua phương thức SOAP) tại địa chỉ bạn mà đã khai báo trong trường **"Web Service giao tiếp với NL"** khi đăng ký Merchant Site. Hãy lập trình Web Service này bao gồm 2 hàm với các tham số đầu vào và nội dung xử lý như sau để đón lời gọi từ NgânLượng.vn:

| | Tham số đầu và | no |
|---|----------------|-----------------------------|
| Tên hàm | Đầu vào | Hướng dẫn viết nội dung hàm |
| Tên hàm UpdateOrder() Thông báo hóa đơn được thanh toán thành công | _ | |
| | | |

Ví dụ nội dung hàm UpdateOrder()

\$my_code = md5(transaction_info . ' ' . \$order_code . ' ' . \$payment_id . ' ' . \$payment_type . ' ' . \$secure_pass); if (\$my_code == \$secure_code) { CÂP NHẬT TRẠNG THÁI HÓA ĐƠN MÃ ORDER_CODE THÀNH ĐÃ THANH TOÁN; }

5. Kiểm tra và nhận kết quả thanh toán (Hàm mới)

API kết nối:

- Môi trường live: https://www.nganluong.vn/service/order/checkV2



- Môi trường sandbox: https://sandbox.nganluong.vn:8088/nl35/service/order/checkV2

Dùng để kiểm tra trạng thái thanh toán, truy vấn thông tin giao dịch của một đơn hàng

| | Thông số đầu vào (form-data) | | | |
|----------------|------------------------------|---|--|--|
| Tên trường | Kiểu | Mô tả | | |
| merchant_id | string | Mã merchant khai báo tại NganLuong.vn | | |
| order_code | string | Mã đơn hàng merchant cần kiểm tra. | | |
| checksum | string | MD5(order_code + ' ' + merchant_password) | | |
| | | (Lưu ý: merchant_password là mật khẩu kết nối giữa merchant và NganLuong.vn) | | |
| | | Thông số đầu ra(là chuỗi json) | | |
| error_code | string | Mã lỗi | | |
| | | Mô tả các mã lỗi: | | |
| | | 00 => Thành công | | |
| | | 06 => Mã merchant không tồn tại hoặc chưa được kích hoạt | | |
| | | 03 => Sai tham số gửi tới NganLuong.vn (có tham số sai tên hoặc kiểu dữ liệu), sai checksum | | |
| | | 01 => Sai phương thức, không đúng phương thức POST | | |
| | | 29 => Token không tồn tại | | |
| | | 81 => Đơn hàng chưa được thanh toán | | |
| | | 99 => Lỗi không xác định | | |
| | | 13 => Đơn hàng không đúng của Merchant | | |
| data | String | Chuỗi json gồm các tham số dưới đây: | | |
| token | string | Mã token ghi nhận giao dịch duy nhất tại NganLuong.vn | | |
| receiver_email | string | Email NganLuong.vn của người bán/nhận tiền | | |
| order_code | string | Mã hóa đơn do website bán hàng sinh ra | | |
| total_amount | Integer | Tổng số tiền của hóa đơn | | |



| payment_method | string | Phương thức thanh toán nhận các giá trị sau: |
|-------------------|---------|--|
| | | |
| | | NL : Thanh toán qua số dư ví |
| | | - |
| | | VISA (với bank_code: VISA hoặc MASTER hoặc JCB): |
| | | Thanh toán bằng thẻ Visa, Master Card |
| | | ATM_ONLINE: Thanh toán online dùng thẻ ATM/Tài khoản ngân hàng trong nước |
| | | ATM_OFFLINE: Thanh toán chuyển khoản tại cây ATM |
| | | NH_OFFLINE: Thanh toán chuyển khoản hoặc nộp tiền tại quầy giao dịch NH |
| | | CREDIT_CARD_PREPAID: Thanh toán bằng thẻ visa, master trả trước |
| | | IB_ONLINE (bank_code : VCB, TCB, DAB, BIDV): Thanh toán bằng internet banking |
| | | QRCODE: Thanh toán bằng việc quét mã QRCODE CASH_IN_SHOP: thanh toán tại quầy ViettelPost |
| bank_code | string | Mã Ngân hàng |
| payment_type | string | Kiểu giao dịch: 1 - Ngay; 2 - Tạm giữ; Nếu không truyền hoặc |
| | | bằng rỗng thì lấy theo chính sách của NganLuong.vn |
| order_description | string | Mô tả đơn hàng |
| toy amount | numeric | Tổng số tiền thuế |
| tax_amount | Humenc | Tong so tien titue |
| discount_amount | numeric | Số tiền giảm giá |
| fee_shipping | numeric | Phí vận chuyển |
| return_url | string | Địa chỉ website nhận thông báo giao dịch thành công |
| cancel_url | string | Địa chỉ website nhận "Hủy giao dịch" |
| buyer_fullname | string | Tên người mua hàng |
| buyer_email | string | Địa chỉ Email người mua |



| buyer_mobile | string | Điện thoại người mua |
|--------------------|--------|--|
| buyer_address | string | Địa chỉ người mua hàng |
| affiliate_code | string | Mã đối tác làm đại lý của NganLuong.vn |
| transaction_status | string | 00 - Đã thanh toán; |
| transaction_id | string | Mã giao dịch thanh toán tại NganLuong.vn |

6. Kiểm tra thông tin đơn hàng (Hàm cũ)

Lưu ý: hàm được xây dựng từ trước, không khuyến khích tiếp tục sử dụng.

a. Hàm CheckOrder

- Hàm checkOrder sử dụng để lấy thông tin một đơn hàng đã được thanh toán bên Ngân Lượng.
- Thông tin hàm checkOrder như sau:
 - + Đường dẫn api live: https://www.nganluong.vn/public_api.php?wsdl
 - + Đường dẫn api test: https://sandbox.nganluong.vn:8088/nl35/public_api.php?wsdl

| checkOrder() | | |
|---------------------|---|--|
| Tên tham số đầu vào | Ý nghĩa | |
| merchant_id | Mã website/ merchant đã khai báo tại nganluong (ID kết nối) | |
| param | Tham số vào, kiểu string, cấu trúc theo XML | |
| checksum | Mã kiểm tra = MD5(merchant_id + param + secure_pass). | |
| | Trong đó secure_pass: là mật khẩu kết nối tương ứng của | |
| | merchant_site_code | |
| Tên tham số đầu ra | Ý nghĩa | |
| result | Là một string, theo cấu trúc XML | |

Tham số param theo cấu trúc:

<ORDERS>
<TOTAL>1</TOTAL>
<ORDER>



```
<ORDER_CODE>DH1234</ORDER_CODE>
<PAYMENT_ID>123456</PAYMENT_ID>
</ORDER>
</ORDERS>
```

Trong đó:

- Total là số hoá đơn yêu cầu kiểm tra
- Order_code là mã hoá đơn do merchant sinh ra và đã chuyển sang NL để thanh toán
- Payment id là mã giao dịch thanh toán NgânLượng.vn trả về sau khi thanh toán

Tham số đầu ra:

```
<RESULT>
    <TOTAL>1</TOTAL>
    <ERROR_CODE>00</ERROR_CODE>
    <TRANSACTION>
       <TRANSACTION_ERROR_CODE>00</TRANSACTION_ERROR_CODE>
       <ORDER CODE>DH1234</ORDER CODE>
       <TRANSACTION INFO></TRANSACTION INFO>
       <PAYMENT ID>123456</PAYMENT ID>
       <AMOUNT>100000</AMOUNT>
       <TRANSACTION_TYPE>1</TRANSACTION_TYPE>
       <PAYMENT_TYPE>1</PAYMENT_TYPE>
       <PAYER_FULLNAME>Đỗ Công Diễn</PAYER_FULLNAME>
       <PAYER_EMAIL>diendc@peacesoft.net</PAYER_EMAIL>
       <PAYER MOBILE>0904515105</PAYER MOBILE>
       <DELIVERY_ADDRESS>
       17T10 - Trung Hoà - Nhân Chính - Hà Nội
       </DELIVERY_ADDRESS>
       <CREATED_TIME>23:15, 25/10/2010</CREATED_TIME>
       <PAID_TIME>23:19, 25/10/2010</CREATED_TIME>
       <TRANSACTION STATUS>4</TRANSACTION STATUS>
    </ TRANSACTION >
</RESULT>
```

| Tên tham số đầu ra | Ý nghĩa |
|--------------------|---------|
| ren tham so dad ra | r ngma |



| TOTAL | Số hoá đơn yêu cầu kiểm tra |
|-------------------------|--|
| ERROR_CODE | Mã trả lại, nếu quá yêu cầu trình kiểm tra thành công thì giá trị là 00. Nếu thông tin đầu vào không đúng yêu cầu giá trị là 01 |
| TRANSACTION_ERROR_COD E | Mã lỗi giao dịch, nếu thông tin giao dịch tồn tại thì giá trị là 00. Nếu không tồn tại giao dịch giá trị là 02 |
| ORDER_CODE | mã hoá đơn do merchant sinh ra và đã chuyển sang NL để thanh toán |
| PAYMENT_ID | là mã giao dịch thanh toán NgânLượng.vn trả về sau khi thanh toán |
| TRANSACTION_INFO | Thông tin thêm vê giao dịch (khi thanh toán, merchant gửi sang gì thì NL lưu và trả về như thế đó) |
| AMOUNT | Tổng số tiền KH đã thanh toán |
| TRANSACTION_TYPE | Loại giao dịch thanh toán: 1 – Thanh toán ngay, 2 – Thanh toán tạm giữ |
| PAYMENT_TYPE | Phương thức thanh toán: 9 – Thanh toán bằng số dư TK NgânLượng.vn; 7 – Thanh toán tài khoản Ngân hàng hoặc thẻ visa/master/jcb |
| PAYER_FULLNAME | Họ tên người thanh toán |
| PAYER_EMAIL | Email người thanh toán |
| PAYER_MOBILE | Số điện thoại người thanh toán |
| DELIVERY_ADDRESS | Địa chỉ nhận hàng |
| CREATED_TIME | Thời gian phát sinh giao dịch |
| PAID_TIME | Thời gian xác nhận thanh toán |
| TRANSACTION_STATUS | Trạng thái giao dịch: 1 – Giao dịch mới tạo, chưa thanh toán; 2 – Đã thanh toán, đang bị tạm giữ; 3 – Giao dịch bị huỷ; 4 – Giao dịch đã hoàn thành thành công (trường hợp thanh toán ngay hoặc thanh toán tạm giữ nhưng người mua đã phê chuẩn) |

b. Hàm CheckOrder_v2

- Hàm checkOrder_v2 sử dụng để lấy thông tin một đơn hàng đã được thanh toán bên Ngân Lượng trong trường hợp không có payment_id.
- Thông tin hàm checkOrder_v2 như sau:
 - + Đường dẫn api live: https://www.nganluong.vn/public_api.php?wsdl
 - + Đường dẫn api test: https://sandbox.nganluong.vn:8088/nl35/public_api.php?wsdl

| checkOrder_v2() | |
|---------------------|---------|
| Tên tham số đầu vào | Ý nghĩa |



| merchant_id | Mã merchant |
|--------------------|--|
| param | Tham số vào, kiểu string, cấu trúc theo XML và được mã hóa base64_encode |
| checksum | Mã kiểm tra = MD5(merchant_id + param + Mật khẩu giao tiếp) |
| Tên tham số đầu ra | Ý nghĩa |
| result | Là một string, được giải mã base64_decode để có cấu trúc cấu trúc |
| | XML |

Tham số param theo cấu trúc:

Trong đó:

- Total là số hoá đơn yêu cầu kiểm tra
- Order_code là mã hoá đơn do merchant sinh ra và đã chuyển sang NL để thanh toán
- Payment_id là mã giao dịch thanh toán NgânLượng.vn trả về sau khi thanh toán, được phép rỗng nếu không nhận được payment_id

Tham số đầu ra:

```
<RESULT>
     <TOTAL>1</TOTAL>
     <ERROR_CODE>00</ERROR_CODE>
     <TRANSACTION>
          <TRANSACTION_ERROR_CODE>00</TRANSACTION_ERROR_CODE>
          <ORDER_CODE>DH1234</ORDER_CODE>
          <TRANSACTION_INFO></TRANSACTION_INFO>
```



```
<PAYMENT_ID>123456</PAYMENT_ID>
       <AMOUNT>100000</AMOUNT>
       <TRANSACTION_TYPE>1</TRANSACTION_TYPE>
       <PAYMENT TYPE>1</PAYMENT TYPE>
       <PAYER_FULLNAME>Đỗ Công Diễn</PAYER_FULLNAME>
       <PAYER_EMAIL>diendc@peacesoft.net</PAYER_EMAIL>
       <PAYER_MOBILE>0904515105</PAYER_MOBILE>
       <DELIVERY_ADDRESS>
       17T10 - Trung Hoà - Nhân Chính - Hà Nội
       </DELIVERY_ADDRESS>
       <CREATED_TIME>23:15, 25/10/2010</CREATED_TIME>
       <PAID_TIME>23:19, 25/10/2010</CREATED_TIME>
       <TRANSACTION_STATUS>4</TRANSACTION_STATUS>
       < PAYMENT METHOD NAME>Phương thức thanh toán</
   PAYMENT_METHOD_NAME>
    </ TRANSACTION >
</RESULT>
```

| Tên tham số đầu ra | Ý nghĩa |
|-------------------------|--|
| TOTAL | Số hoá đơn yêu cầu kiểm tra |
| ERROR_CODE | Mã trả lại, nếu quá yêu cầu trình kiểm tra thành công thì giá trị là 00. Nếu thông tin đầu vào không đúng yêu cầu giá trị là 01 |
| TRANSACTION_ERROR_COD E | Mã lỗi giao dịch, nếu thông tin giao dịch tồn tại thì giá trị là 00. Nếu không tồn tại giao dịch giá trị là 02 |
| ORDER_CODE | mã hoá đơn do merchant sinh ra và đã chuyển sang NL để thanh toán |
| PAYMENT_ID | là mã giao dịch thanh toán NgânLượng.vn trả về sau khi thanh toán |
| TRANSACTION_INFO | Thông tin thêm vê giao dịch (khi thanh toán, merchant gửi sang gì thì NL lưu và trả về như thế đó) |
| AMOUNT | Tổng số tiền KH đã thanh toán |
| TRANSACTION_TYPE | Loại giao dịch thanh toán: 1 – Thanh toán ngay, 2 – Thanh toán tạm giữ |
| PAYMENT_TYPE | Phương thức thanh toán: 9 – Thanh toán bằng số dư TK NgânLượng.vn; 7 – Thanh toán tài khoản Ngân hàng hoặc thẻ visa/master/jcb |
| PAYER_FULLNAME | Họ tên người thanh toán |
| PAYER_EMAIL | Email người thanh toán |
| PAYER_MOBILE | Số điện thoại người thanh toán |



| DELIVERY_ADDRESS | Địa chỉ nhận hàng |
|---------------------|--|
| CREATED_TIME | Thời gian phát sinh giao dịch |
| PAID_TIME | Thời gian xác nhận thanh toán |
| TRANSACTION_STATUS | Trạng thái giao dịch: 1 – Giao dịch mới tạo, chưa thanh toán; 2 – Đã thanh toán, đang bị tạm giữ; 3 – Giao dịch bị huỷ; 4 – Giao dịch đã hoàn thành thành công (trường hợp thanh toán ngay hoặc thanh toán tạm giữ nhưng người mua đã phê chuẩn) |
| PAYMENT_METHOD_NAME | Phương thức thanh toán |

IV. Phụ lục

1. Bảng mã lỗi (error_code)

| | Bảng danh sách mã lỗi | |
|-----------|--|--|
| Mã lỗi | Mô tả | |
| 00 | Không có lỗi | |
| 99 | Lỗi không được định nghĩa hoặc không rõ nguyên nhân | |
| 02 | Địa chỉ IP của merchant gọi tới NganLuong.vn không được chấp nhận | |
| 03 | Sai tham số gửi tới NganLuong.vn (có tham số sai tên hoặc kiểu dữ liệu) | |
| 04 | Tên hàm API do merchant gọi tới không hợp lệ (không tồn tại) | |
| 05 | Sai version của API | |
| 06 | Mã merchant không tồn tại hoặc chưa được kích hoạt | |
| 07 | Sai mật khẩu của merchant | |
| 08 | Tài khoản người bán hàng không tồn tại | |
| 09 | Tài khoản người nhận tiền đang bị phong tỏa | |
| 10 | Hóa đơn thanh toán không hợp lệ | |
| 11 | Số tiền thanh toán không hợp lệ | |
| 12 | Đơn vị tiền tệ không hợp lệ | |
| 29 | Token không tồn tại | |
| 80 | Không thêm được đơn hàng | |
| 81 | Đơn hàng chưa được thanh toán | |
| 110 | Địa chỉ email tài khoản nhận tiền không phải email chính | |



| 111 | Tài khoản nhận tiền đang bị khóa |
|-----|--|
| 113 | Tài khoản nhận tiền chưa cấu hình là người bán nội dung số |
| 114 | Giao dịch đang thực hiện, chưa kết thúc |
| 115 | Giao dịch bị hủy |
| 118 | tax_amount không hợp lệ |
| 119 | discount_amount không hợp lệ |
| 120 | fee_shipping không hợp lệ |
| 121 | return_url không hợp lệ |
| 122 | cancel_url không hợp lệ |
| 123 | items không hợp lệ |
| 124 | transaction_info không hợp lệ |
| 125 | quantity không hợp lệ |
| 126 | order_description không hợp lệ |
| 127 | affiliate_code không hợp lệ |
| 128 | time_limit không hợp lệ |
| 129 | buyer_fullname không hợp lệ |
| 130 | buyer_email không hợp lệ |
| 131 | buyer_mobile không hợp lệ |
| 132 | buyer_address không hợp lệ |
| 133 | total_item không hợp lệ |
| 134 | payment_method, bank_code không hợp lệ |
| 135 | Lỗi kết nối tới hệ thống ngân hàng |
| 140 | Đơn hàng không hỗ trợ thanh toán trả góp |
| 141 | Thông tin người thanh toán không hợp lệ, trùng thông tin người bán |
| | 1 |